

CÔNG TÁC GIỐNG LỢN

TRẦN THẾ THÔNG

I — VỊ TRÍ CỦA GIỐNG GIA SÚC

Trong phạm vi hoạt động nông nghiệp, chăn nuôi và trồng trọt là hai ngành sản xuất chủ yếu, cung cấp những sản phẩm chính cho nhu cầu của đời sống nhân dân như thực phẩm, lương thực..., cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp dược phẩm, thực phẩm, làm da..., và cung cấp những nguồn xuất khẩu có giá trị.

Trong công tác chăn nuôi, thức ăn và giống là hai vấn đề cơ bản, hai biện pháp chủ yếu liên quan mật thiết với nhau. Thiếu thức ăn, gia súc sẽ gầy yếu, mất dần những đặc tính tốt, sẵn có của các phẩm giống, và cũng không thể tạo ra được những giống gia súc tốt. Ngược lại, nếu không chú trọng công tác giống thì dù có sẵn thức ăn, chúng ta cũng không phát huy được tác dụng của giống tốt, và cuối cùng cũng không tạo ra được những giống gia súc có năng suất ngày càng cao.

Giống gia súc có một ý nghĩa quan trọng trong chăn nuôi, trước hết là vì phẩm chất của giống quyết định năng suất của chăn nuôi trong một nền kinh tế nhất định.

Và có thể nói, giống gia súc là « công cụ sản xuất » để tái sản xuất mở rộng, đồng thời để sản xuất ra các tư liệu sinh hoạt như thịt, sữa, trứng... Giống gia súc là một loại sản phẩm của lao động sáng tạo của con người.

Trình độ của giống là do trình độ của nền kinh tế quyết định. Hiện nay người ta thường định nghĩa giống gia súc như sau :

« Giống hay sản phẩm giống trong chăn

nuôi là nhóm gia súc hoàn chỉnh của một loài nào đó có chung một nguồn gốc, được tạo thành bởi hoạt động sáng tạo của con người trong những điều kiện kinh tế và thiên nhiên nhất định, có số lượng đầy đủ để có thể nhân giống trong nội bộ của nó, có giá trị kinh tế và giá trị làm giống, có những đặc tính về ngoại hình, sinh lí và những đặc điểm kinh tế nhất định, có những yêu cầu nhất định về điều kiện sinh sống. Những đặc tính và yêu cầu ấy có thể di truyền qua các thế hệ và cho phép phân biệt giống này với giống khác ».

Như vậy, về mặt đặc điểm và phẩm chất thì giống không có tính chất cố định mà luôn luôn thay đổi. Có thể nói, không có một giống gia súc nào hoàn toàn thuần nhất; và chính sự không thuần nhất đó là điều kiện để làm cho giống tiến bộ không ngừng. Cho nên, quan niệm đúng đắn về một giống gia súc là bao hàm cả ý nghĩa thuần nhất của giống (có những đặc trưng nhất định, di truyền trong nhiều thế hệ) và tính thay đổi của giống (giống biến dị trong điều kiện ngoại cảnh thay đổi...).

Hiện nay, trên thế giới có một mục tiêu thống nhất trong công tác chăn nuôi nói chung, là làm sao bắt gia súc « cho sản phẩm nhiều nhất, tiêu tốn thức ăn ít nhất (tính theo một đơn vị sản phẩm — 1 kg thịt, 1 lít sữa...) trong một thời gian ngắn nhất.

Ở nước ta, tuy cũng có nhiều giống gia súc tốt, nhưng do công tác giống chưa được chú ý đúng mức — một trong những nguyên nhân

làm cho năng suất chăn nuôi nói chung chưa nâng cao lên được.

Vấn đề đặt ra hiện nay là: nếu muốn sớm đưa chăn nuôi lợn thành một ngành sản xuất chính thì phải tạo được một cơ sở thức ăn vững chắc, đồng thời phải coi trọng đúng mức công tác giống.

II — ĐẶC ĐIỂM « GIỐNG LỢN » Ở MIỀN BẮC NƯỚC TA

Giống gia súc ở miền Bắc nước ta đã được hình thành trong điều kiện khí hậu, đất đai nhiệt đới và là kết quả lao động sáng tạo của nhân dân ta từ lâu đời. Nhưng vì bị chế độ xã hội phong kiến và thực dân kìm hãm nên trình độ sản xuất còn thấp, nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp không phát triển, hầu hết giống gia súc của ta còn mang nhiều tính chất nguyên thủy và quá độ. Miền Bắc nước ta chưa có giống gia súc nào có thể gọi là giống « gây thành ».

Giống gia súc ở miền Bắc có những ưu điểm nhất định. Những ưu điểm đó rất quý vì phù hợp với điều kiện kinh tế của ta, điều kiện khí hậu của từng địa phương..., đó là cơ sở để tạo thành những giống gia súc đáp ứng được yêu cầu kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, giống gia súc của ta có những khuyết điểm cơ bản là tầm vóc bé, năng suất thấp và không được chọn lọc chu đáo; thêm vào đó số lượng gia súc của ta lại chưa phát triển mạnh. Do số lượng và chất lượng của giống gia súc như vậy nên tổng giá trị sản lượng của chăn nuôi còn thấp nhiều so với trồng trọt.

Căn cứ vào quá trình tiến hóa, ĐacUyn đã chia giống ra làm hai loại: giống thiên nhiên và giống nhân tạo. Sau ĐacUyn, Culêsoop chia giống ra làm bốn loại: cồ, kiêm dụng, cải tiến và thiên nhiên. Khác với ĐacUyn và Culêsoop, hiện nay người ta chia giống gia súc ra làm ba loại: nguyên thủy, quá độ và gây thành, vì tính chất công tác giống gia súc, trình độ kỹ thuật nhân giống và các điều kiện kinh tế, văn hóa đã thay đổi khác với thời đại ĐacUyn và Culêsoop.

Giống nguyên thủy là sản phẩm của nền kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp.

Giống quá độ là sản phẩm của nền kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa.

Giống gây thành là sản phẩm của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa phát triển ở trình độ cao.

Nhưng, với tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, theo tinh thần Nghị quyết lần thứ 19 của Trung ương Đảng; cần « *phấn đấu sớm đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính* », chúng ta có đầy đủ khả năng đạt được những kết quả tốt trong việc cải lương giống gia súc và tạo ra các giống mới trong khoảng thời gian tương đối ngắn.

Muốn làm được như vậy trước hết chúng ta cần nắm vững những đặc điểm chủ yếu của những giống lợn tốt của chúng ta:

1. Tầm vóc:

Lợn của chúng ta nói chung có tầm vóc nhỏ. Tầm vóc của các giống không đồng đều, ngay cả trong cùng một giống. Do đó, trong giống lợn Ỉ đã chia ra làm nhiều nhóm giống có tầm vóc và ngoại hình khác nhau như lợn Ỉ mỡ, Ỉ nhàn, Ỉ pha, Ỉ bột gộc v.v... Loại tầm vóc to ít, loại tầm vóc nhỏ có nhiều. Đặc biệt, tầm vóc của lợn đực luôn luôn bé nhỏ hơn lợn cái, khác hẳn với giống gia súc được cải tiến của nước ngoài. Tầm vóc của gia súc nói chung chịu ảnh hưởng của điều kiện khí hậu và đất đai từng vùng rất rõ. Ví dụ: lợn Ỉ đồng bằng nhỏ hơn so với lợn Mèo và lợn Mường-khương ở miền núi. Ngay trong phạm vi một tỉnh, tầm vóc của gia súc ở vùng có điều kiện thức ăn và tập quán chăn nuôi tốt thường to hơn gia súc ở vùng thức ăn và trình độ chăn nuôi kém. Ví dụ: ở Hải-dương, lợn nái ở xã Hưng-đạo to hơn lợn nái nuôi con ở các xã bên cạnh v.v...

2. Tính thành thực và tính mắn đẻ.

Về mặt thành thực, nhiều ý kiến cho rằng giống gia súc của ta là giống gia súc nhiệt đới nên thành thực sớm. Nhưng cũng có tài liệu lại cho rằng giống gia súc nào chịu sự tác động của con người càng nhiều, giống càng cải tiến thì tính thành thực càng sớm. Ngay cả các nước ôn đới cũng có nhiều giống gia súc thành thực rất sớm, đồng thời cũng có nhiều giống thành thực muộn. Rõ ràng, tính thành thực của gia súc một mặt chịu ảnh hưởng của khí hậu, nhưng mặt khác cũng chịu ảnh hưởng của điều kiện chọn lọc, nghĩa là chịu sự tác động của con người.

Các giống lợn Ỉ, lợn Móng-cái, thành thực sớm hơn các giống lợn nước ngoài. Lợn đực một tháng rưỡi tuổi đã có thể phối giống thụ thai, lợn cái 3 — 4 tháng tuổi đã động hờn. Tuy nhiên, lợn của chúng ta mặc dù phát dục sớm nhưng tốc độ sinh trưởng lại chậm, do đó vào lúc sáu tháng tuổi, tuy lợn đã có thể phối giống được, nhưng tầm vóc

lại quá bé, thường phải đợi đến 8 tháng mới phối giống được để có trọng lượng trên 30kg. Còn đối với những giống lợn khác, như lợn miền núi, thì lại thành thực muộn hơn.

Về tính mắn đẻ thì trong điều kiện chăn nuôi hiện nay, tỉ lệ đẻ của gia súc chúng ta chưa phải là cao: lợn đồng bằng một năm đẻ bình quân 1,6 lứa, lợn miền núi mỗi năm đẻ 1,2 lứa. Trong khi đó lợn ở các nước thường đẻ một năm 2 lứa. Đặc biệt ở một số nước chăn nuôi tiên tiến, vì đã áp dụng cai sữa 30 ngày tuổi cho lợn, nên lợn đã đẻ một năm 2,5 lứa.

Như vậy, đặc điểm mắn đẻ cũng chịu ảnh hưởng rõ rệt của điều kiện nuôi dưỡng. Trong trường hợp nuôi dưỡng tốt, các giống gia súc của ta với điều kiện khí hậu thuận lợi, sẽ có khả năng nâng cao tỉ lệ đẻ hơn nữa.

Có một đặc điểm đáng chú ý là có những giống lợn như lợn Ý và lợn Móng-cái đẻ rất nhiều con trong một lứa. Đây là một ưu điểm cần duy trì.

3. Tính chịu đựng.

Do được hình thành trong điều kiện nhiệt đới, với điều kiện nuôi dưỡng thiếu thốn, các giống gia súc của chúng ta có những khả năng chịu đựng mà các giống cải tiến không thể có được. Ví dụ trong điều kiện thiếu thức ăn, lợn có thể nuôi «cầm xác» để khi có thức ăn lại có thể chóng hồi phục và chóng béo (dù sao, cũng cần nhanh chóng khắc phục tình trạng thức ăn gia súc thất thường). Trong điều kiện khí hậu ẩm thấp, chuồng trại chật hẹp và lầy lội, tuy có ảnh hưởng đến sức khỏe và khả năng tăng trọng, nhưng các giống gia súc của ta nói chung vẫn chịu được, vẫn sinh trưởng phát dục và sinh sản. Ngược lại trong điều kiện như vậy, các giống lợn ngoại như Berkshire, Yorkshire, Landrace... thường bị mắc nhiều bệnh, nhất là kí sinh trùng đường ruột, làm ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng sinh sản và sản xuất, thậm chí có nhiều con bị chết vì không chịu đựng nổi.

4. Hướng sản xuất:

Theo ý kiến chúng tôi, hướng sản xuất chủ yếu của lợn nội của ta hiện nay là hướng mỡ, và lợn lai kinh tế là hướng thịt mỡ, trừ một số lợn Landrace thuần chủng, chúng ta chưa có lợn hướng thịt.

Theo tỉ lệ anbumin huyết thanh, chúng ta thấy tỉ lệ máu lợn ngoại càng cao, anbumin huyết thanh càng cao. Điều đó nói lên hướng lợn ngoại ngả về loại hình thịt, trong khi đó lợn nội của ta như lợn Ý có tỉ lệ anbumin thấp nhất, vì nó là hướng lợn mỡ.

Nói tóm lại, lợn của chúng ta cho năng suất thấp, đều thuộc loại hướng mỡ, nên thành thực sớm không phải là một biểu hiện tốt mà đây là sản phẩm của một nền kinh tế chưa phát triển, phụ thuộc quá nhiều vào tập quán nuôi dưỡng, sử dụng của nhân dân. Ví dụ lợn đẻ 1,5 tháng tuổi đã có khả năng làm cho mẹ có sữa, đến 20 — 25 kg đã vỗ béo được (vì nuôi để đạt được trọng lượng đó, tuổi lợn đã đến 5 — 6 tháng, trong khi đó lợn Yorkshire, lợn Landrace đã đạt 80 — 100 kg).

III. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC GIỐNG LỢN TRONG THỜI GIAN QUA

Từ ngày hòa bình lập lại đến nay, chúng ta đã làm được một số việc về công tác giống lợn đáng kể như: Điều tra cơ bản một số giống lợn tốt; Đã xây dựng được tiêu chuẩn bình tuyển, chọn lọc, xếp cấp đàn lợn; Đã xây dựng được 1 số trại giống và nông trường giống; Đã xây dựng được nhiều trạm truyền giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; Đã xây dựng được màng lưới truyền giống từ xã đến tỉnh bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; Đã xây dựng được nhiều vùng giống; Đã nhập được một số lợn ngoại giống tốt; Đã nghiên cứu được nhiều công thức lai kinh tế và đã mở rộng diện phát triển lợn lai; Đã bước đầu nghiên cứu có kết quả tạo giống lợn mới.

Những kinh nghiệm trên đây đã giúp chúng ta thấy rõ hơn yêu cầu cải lương lợn và khả năng nhanh chóng có thể thực hiện được công tác này.

1. Yêu cầu về vấn đề cải lương đàn lợn.

Đàn lợn hiện nay, trọng lượng bình quân khi giết thịt chỉ mới đạt khoảng 35 kg. Cần nhanh chóng nâng lên trên 50 kg. Có như thế lợn mới cho nhiều phân bón, nhiều thịt và mỡ được. Hơn nữa, tổng số đàn lợn xuất chuồng phải tối thiểu bằng số lợn có mặt hằng năm, rồi dần dần phải lớn hơn số lợn có mặt hằng năm. Đó mới là chăn nuôi tiến bộ, vì một năm chúng ta có thể xuất được trên một lứa lợn, tiến tới 2 — 3 lứa (hiện nay thế giới người ta đã đạt 3 lứa trong một năm, cụ thể là sau cai sữa, người ta chỉ còn nuôi có 4 tháng nữa là xuất chuồng được, với trọng lượng 100 kg).

Như vậy, chúng ta cần chọn lọc được những giống tốt trong nước, nhanh chóng cải lương những giống đó để chúng cho sản phẩm nhiều và tốt trong một thời gian ngắn, đồng thời

nhân thuần chủng nhanh chóng những giống lợn tốt của nước ngoài để cải lương giống lợn của ta và tạo ra những giống lợn mới thích nghi với khí hậu, điều kiện nuôi dưỡng và tập quán chăn nuôi của ta.

a) Chọn lọc giống lợn trong nước.

Qua những tài liệu về điều tra cơ bản các giống lợn trong nước, chúng ta biết rằng trong điều kiện chăn nuôi của từng vùng nông nghiệp khác nhau, ở một số nơi đã hình thành một số « nhóm giống » lợn có khả năng sinh sản và tăng trọng tốt.

Đó là những điểm thuận lợi giúp chúng ta nhanh chóng cải lương đàn lợn của ta và là cơ sở để lai tạo thành những giống mới đáp ứng với yêu cầu kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Đến năm 1964—1965, công tác điều tra cơ bản về lợn coi như đã hoàn thành cho một số lợn chính như lợn Ỉ, lợn Móng-cái, lợn Mèo, lợn Mường-khương, lợn Lang hồng, lợn Lang Thái-bình... Hiện nay nhiều tỉnh đang có kế hoạch phát triển những giống lợn tốt của tỉnh mình, và nhiều tỉnh đã mang những đực giống tốt của tỉnh bạn về để cải lương đàn lợn tỉnh mình. Ví dụ, Quảng-bình đã dùng đực Ỉ Quảng-hải (Thanh-hóa) để cải lương đàn lợn cổ và đã đạt nhiều kết quả tốt. (Nếu ở đây công tác giống làm có hệ thống thì đàn lợn cơ sở dần dần mất hẳn để thay bằng một đàn lợn mới).

Từ năm 1965, Bộ Nông nghiệp quyết định các tỉnh đồng bằng, trung du và khu 4 cũ tiến hành công tác chọn lọc giống lợn. Đến năm 1967, Bộ Nông nghiệp lại quyết định mở rộng diện ra các tỉnh ở miền núi sau khi thấy tác dụng rõ rệt của công tác bình tuyển rộng rãi và xây dựng vùng giống lợn trong nhân dân.

Trước khi chúng ta có những trung tâm giống lợn của Nhà nước, thì « vùng giống lợn » là một trong những công tác giống phát triển bước đầu, vì nếu « vùng giống lợn » nào quản lý được tốt thì thực sự ở đó đã là những « trại nhân giống khổng lồ », đàn lợn ở đó đã được nâng cao về số lượng cũng như về chất lượng.

Kết quả cho đến nay, lợn nái ở trong vùng giống đều là nái cấp III trở lên, ở nhiều nơi hầu hết là nái cấp II. Lợn cai sữa có trọng lượng cao rõ rệt so với trước khi chưa có vùng giống và khi chưa bình tuyển đàn nái, vì lợn hậu bị được chọn từ nái cấp II trở lên.

Hơn nữa dựa vào vùng giống của tỉnh và của huyện, nên ở ngay trong một tỉnh, trong một huyện... đã có thể điều hòa con giống

từ nơi thừa đến nơi thiếu, từ nơi tốt đến nơi xấu.

Trong thời gian này, công tác bình tuyển chọn lọc làm được tốt là một phần dựa vào tiêu chuẩn chọn lọc giống lợn đã được hội đồng khoa học Bộ Nông nghiệp duyệt và có chủ trương cho áp dụng rộng rãi.

Ngoài ra, một số trại giống và nông trường đã bước đầu chọn lọc được những lợn tốt, bắt đầu chọn đôi giao phối, kết hợp nuôi dưỡng tốt nên đã nâng cao rõ rệt khả năng sản xuất của lợn, đã bắt đầu cung cấp được một số đực giống tốt có chọn lọc, có huyết thống rõ ràng cho những trạm thụ tinh nhân tạo và các vùng giống, cung cấp một số nái hậu bị tốt cho các vùng sinh sản.

Một số trạm thụ tinh nhân tạo cho lợn đã tiến hành tốt, góp một phần đáng kể trong công tác « lai kinh tế » và cải lương giống lợn. So sánh về tỉ lệ số lợn nái đã được truyền giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo hằng năm với tổng số lợn nái thì nước ta là một trong những nước áp dụng thụ tinh nhân tạo cho lợn khá mạnh.

b) Công tác nhập giống lợn ngoại.

Từ năm 1960 đến nay chúng ta đã nhập một số lợn ngoại như lợn Tân-kim, Tân-cương, lợn Berkshire, Yorkshire và Landrace của Trung-quốc và của Liên-xô. Những giống lợn này đã đóng góp nhiều vào việc phát triển lợn lai kinh tế. Đặc biệt lợn Berkshire và Yorkshire đã phát huy tác dụng nhiều trong những năm qua. Công tác nuôi thuần chủng và nghiên cứu thích nghi những giống lợn này đã được tiến hành và đang tiếp tục.

2. Một số tồn tại trong thời gian qua.

Bên cạnh một số kết quả bước đầu, công tác giống lợn còn nhiều tồn tại :

— Đàn lợn giống chưa tốt.

Lợn nái trong mấy năm qua có tăng, nhưng từng nơi vẫn còn thiếu, nhất là chất lượng chưa thật tốt do chăn nuôi chưa tập trung, chưa có trung tâm giống làm thật đúng chức năng của nó ; công tác giống làm chưa được thường xuyên, chặt chẽ, phương hướng giống ở nhiều nơi, nhiều trại, nhiều nông trường còn chưa được rõ và thiếu cụ thể, chưa có những mẫu trại giống, xí nghiệp giống, trung tâm giống phát ra những giống đúng tiêu chuẩn...

Vì chăn nuôi phân tán nhiều, lại chủ yếu là chăn nuôi gia đình nên đàn lợn nái, kể cả về số lượng và chất lượng, đều chưa ổn định. Do đó, nếu thời tiết thuận lợi, thức ăn đầy đủ,

lợn nái phát triển nhiều, lợn con thừa. Nhưng đến tháng giáp hạt, hoặc mất mùa, thức ăn thiếu, lợn nái lại bị hoạn đi nhiều, lợn con về sau lại thiếu trầm trọng.

Vấn đề dịch bệnh còn dây dưa, kéo dài cũng đã làm ảnh hưởng đến công tác giống, đến đàn nái giống, đực giống, đồng thời cũng làm cho đàn lợn con chậm lớn, khó nuôi. Đây cũng là một vấn đề khó khăn khi chăn nuôi còn phân tán.

Đàn lợn đực giống chưa được quản lý chặt chẽ. Đực giống đang sử dụng còn nằm trong nhân dân quá nhiều. Công tác hướng dẫn sử dụng, phối giống theo dòng, ... chưa được tiến hành chặt chẽ.

— *Chỉ đạo về công tác giống chưa thật tốt.*

Công tác giống lợn chưa được tổ chức chu đáo từ trung ương đến địa phương. Mỗi tỉnh còn làm theo một kiểu. Tiến độ và kết quả về công tác giống chưa được tổng hợp, phân tích một cách khoa học và sâu sắc để có thể đề xuất những biện pháp cụ thể và hiệu quả nhất.

Trong thời gian tới, chúng ta cần giải quyết tốt những vấn đề trên.

IV — MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ « CÔNG TÁC GIỐNG LỢN » TRONG THỜI GIAN TỚI

Cách đây khoảng 15—20 năm, chăn nuôi của Hungari, Bungari, Rumanl, cũng ở trong tình trạng phát triển, hằng năm còn phải nhập thực phẩm. Nhưng đến nay, ở những nước này, một người đã có trên 50kg thịt các loại trong một năm. Không những đã đủ thịt cho nhu cầu trong nước mà còn có một lượng thịt khá lớn để xuất khẩu.

Trong kết quả này, người ta đã đánh giá vai trò của « giống » rất lớn.

Năm 1968, trong một hội nghị bàn về nông nghiệp, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: « Công tác giống trong nông nghiệp phải được coi trọng đúng mức. Nếu làm tốt vấn đề giống, ta có thể làm tăng năng suất cây trồng cũng như chăn nuôi từ 10 đến 25 thậm chí đến 50% không phải là khó ».

Trong chăn nuôi lợn ở ta, lợn lai kinh tế đã chứng minh điều đó, vì cũng trong 10 tháng tuổi, lợn lai kinh tế cho trọng lượng từ 70—85 kg không phải là khó, trong khi đó lợn ỉ chỉ cho từ 40—45 kg.

Hiện nay, có ba vấn đề đặt ra trong công tác giống lợn:

1. Trước mắt nên nuôi giống lợn gì?

Chúng tôi thấy trước mắt vẫn phải củng cố, cải lương những đàn lợn nội tốt. Ví dụ lợn Móng-cái có thể coi là một trong những giống lợn tốt. Một năm lợn nái đẻ từ 1,6 đến 2 lứa (nuôi theo trình độ hiện nay), khéo nuôi con, số con đẻ ra bình quân được 10—11 con/lứa, mỗi lứa bình quân đều cai sữa được 8 con (nông trường Tam-đảo và một số nơi còn nuôi được nhiều hơn), lợn thịt đến 10 tháng tuổi đạt 45—50 kg. Khả năng thích nghi của lợn Móng-cái tốt. Hiện nay, nhiều nông trường ở nhiều tỉnh khác nhau đang cho phát triển đàn lợn Móng-cái. Đây là một hướng đúng đắn trong công tác giống. Ngoài ra, lợn Lang hồng Hà-bắc, lợn Lang Lạng-sơn, lợn Lang Thái-bình cũng đạt những kết quả tương tự như lợn Móng-cái.

Ở đồng bằng, lợn ỉ cũng là một giống lợn tốt. Giống lợn này chiếm một số lượng lớn nhất: trên 2 triệu con. Lợn ỉ rất thích hợp với trình độ chăn nuôi thiếu thốn và nuôi nhốt của vùng ít đất và ít lương thực. Lợn ỉ đẻ từ 1,6 đến 2 lứa một năm, cũng rất khéo nuôi con, số con đẻ ra bình quân được 10 con/1 lứa, mỗi lứa bình quân đến cai sữa được 7—8 con, lợn thịt đến 10 tháng tuổi đạt 45—50 kg. Khả năng thích nghi của lợn ỉ tương đối tốt. Hiện nay lợn ỉ đã vào Khu 4, đã lên trung du, miền núi.

Như vậy, ở đồng bằng có 2 giống lợn tốt cần được cải lương, chọn lọc và nâng dần khả năng sản xuất của chúng lên. Trong từng tỉnh, cần có hệ thống quản lý con giống, qui vùng giống để làm thuần và làm lai kinh tế. Đây là một công tác cấp bách cần làm ngay để có thể nắm chắc được sự tiến triển của con giống thuần và con lai. Trong vài năm tới nên phân chia ra mấy vùng chăn nuôi lợn với những chỉ tiêu như sau:

a) Vùng thực phẩm

Ở những vùng thực phẩm, những vùng quanh đô thị, thị trấn, khu công nghiệp, nên phát triển nhanh đàn lợn lai F₁ và phải nuôi được 100% lợn thịt là lợn lai F₁.

b) Vùng đồng bằng

Ở đồng bằng, một mặt chọn lọc thật tốt đàn lợn nội, một mặt qui vùng phát triển lợn lai kinh tế ở những nơi có điều kiện về chuồng trại, về điện, nước, về đường giao thông... Nên chú ý phát triển mạnh lợn lai F₁. Cố gắng chỉ còn nái từ cấp II trở lên và có từ 50—70% là lợn lai kinh tế.

c) Trung du

Trên đại trà sản xuất, cần chọn lọc, bồi dục những nhóm giống lợn tốt. Trung du và miền núi phải là những vùng nuôi lợn tốt, và có những giống lợn tốt, vì khí hậu mát mẻ hơn ở đồng bằng. Cho nên trong thời gian tới cũng cần tập trung sức phát triển một số nông trường và trại lớn. Nông trường Tam-đảo đã chứng minh i kiến này, tuy qui mô còn nhỏ. Lợn lai kinh tế phải đạt từ 50% trở lên. Nên chú ý nuôi thuần lợn ngoại ở trung du và miền núi, những nơi có khí hậu mát mẻ và khô ráo.

d) Miền núi.

Miền núi có hai giống lợn tốt là lợn Mường-khương và lợn Mèo ở hai tỉnh rất xa nhau. Hai giống lợn này nên có kế hoạch nhân thuần và bồi dục chúng lên. Đây là hai giống lợn to của ta, có thể dùng để cải lương các giống lợn khác trong nước.

Ngoài ra khí hậu miền núi mát mẻ, đất rộng, rất có điều kiện nuôi thuần chủng các giống lợn ngoại.

Còn về lợn lai kinh tế, nên làm dần từng bước và nên chú ý đến công thức lai nội với nội, vì trình độ nuôi dưỡng ở miền núi còn thấp. Nhưng dù sao, nếu có những trại lớn, xí nghiệp chăn nuôi lớn, một số vùng chăn nuôi giỏi, chúng ta vẫn có thể làm lai kinh tế lợn ngoại với lợn nội.

e) Khu bốn.

Vì có gió Lào, vì điều kiện nuôi dưỡng trên đại trà còn thấp, chất lượng thức ăn còn kém, nên chú ý phát triển lợn Ỉ pha, nên có kế hoạch thay dần đàn lợn cổ như Quảng-bình đang làm hiện nay là rất đúng hướng.

Nên chú ý những công thức lai kinh tế lợn nội với lợn nội. Ví dụ dùng lợn đực Mèo cho kết quả rất tốt.

Ở những vùng khí hậu nóng, nên đặc biệt chú ý đến những giống lợn có màu đen, vì sắc tố trong da động vật màu đen có sức chịu đựng với cường độ bức xạ mặt trời tốt hơn là động vật da trắng. Đây là một điểm khi phát triển lợn, khi lai tạo giống, nhiều nước đã nhất trí về kết luận này.

Ở ta cũng nên theo dõi kỹ để rút kinh nghiệm.

2. Sau này nên nuôi những giống lợn gì ?

Chúng ta cần tạo nhanh điều kiện, cơ sở vật chất... để nhân thuần các giống lợn tốt nước ngoài. Chỉ cần pha thêm một phần rất nhỏ tỉ lệ máu lợn nội, là chúng ta sẽ có những

giống lợn ngoại thích nghi tốt ở ta. Lợn ngoại tốt là Berkshire, Yorkshire, Landrace và lợn Cornwall của Hungari (một giống lợn đen rất tốt). Sau khi chọn lọc những giống tốt sẵn có rồi, trên cơ sở đó, chúng ta cho lai tạo theo những công thức đã nghiên cứu có kết quả. Công tác này, nếu có một hệ thống quản lí giống thật chu đáo từ trung ương đến địa phương, có thể cải tạo được hẳn đàn giống cũ trong thời gian từ 6 đến 10 năm.

Tương lai, chỉ cần có 3—4 giống tốt cho toàn miền Bắc là đủ. Chúng ta vừa tăng số đầu lợn, nhưng rất cần chú ý đến chất lượng, có nghĩa là lợn phải to, tăng trọng nhanh trong một thời gian ngắn, xuất chuồng với trọng lượng 70 — 80 kg.

3. Muốn có giống lợn tốt phải làm gì ?

Muốn có giống lợn tốt trên diện rộng, cần tiếp tục xúc tiến một số vấn đề chính sau đây :

— Bình tuyển, chọn lọc giống lợn một cách có hệ thống và đúng phương pháp.

— Xây dựng cơ sở vật chất.

— Hình thành tổ chức quản lí giống từ trung ương đến địa phương.

a) Bình tuyển chọn lọc giống lợn.

Tất cả lợn đực giống đều phải được Nhà nước quản lí (cấp tỉnh và cấp trung ương). Chỉ những con đặc cấp và cấp 1, đủ tiêu chuẩn giống mới được phép sử dụng.

Tất cả lợn nái đều phải được bình tuyển chọn lọc. Nông trường và trại giống, tiến tới phải có nhiều lợn đặc cấp và cấp 1, có những tiêu chuẩn giống hơn hẳn của lợn trong sản xuất.

Hàng năm đàn lợn nái và đực giống đều được theo dõi, phân tích, nhận xét thật khoa học những chỉ tiêu kinh tế của lợn như : số lợn đẻ ra ; số lợn nuôi đến cai sữa ; trọng lượng sơ sinh ; trọng lượng đến cai sữa ; một năm lợn đẻ mấy lứa.

Những chỉ tiêu kinh tế của năm nay so với năm trước có tốt hơn không, tốt hơn về chỉ tiêu nào ? Tốt hơn là bao nhiêu ? Tại sao tốt hơn ?

Như vậy, chúng ta sẽ phát hiện ra những « dòng » tốt, những « nhóm giống » tốt một cách khoa học để có kế hoạch phát triển nhanh và rộng ra sản xuất. Có như vậy, mới thấy rõ tác dụng của công tác giống. Và chúng ta mới đề ra được phương hướng nên cải lương giống lợn nào, nên tập trung làm ở vùng nào, nên thanh thải những giống nào trong thời gian ngắn nhất và có hiệu quả nhất.

Phấn đấu làm sao trong khoảng vài năm tới, chúng ta hoàn thành được việc chọn lọc giống tốt, thanh thải giống xấu của mỗi tỉnh, nâng cao dần chất lượng cho phù hợp với trình độ khả năng về thức ăn, về chăm sóc, đồng thời xúc tiến việc lai kinh tế và lai tạo giống mới với mức độ thích hợp ở từng vùng, nhằm nâng cao năng suất và sản lượng đàn lợn một cách nhanh chóng, phục vụ kịp thời nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, của công nghiệp và xuất khẩu.

Chỉ tiêu của một số lợn khi xuất chuồng trong thời gian tới cần phải đạt là:

— Lợn Ỉ nặng 50 kg; lợn Móng-cái 60 kg; lợn lai kinh tế ngoại với nội 80 kg.

Ở những vùng thực phẩm, chỉ tiêu lợn xuất chuồng phải đạt bình quân 70—80kg mới đáp ứng nhu cầu sắp tới. Như vậy phải có một sự cố gắng vượt bậc trong mọi khâu của chăn nuôi, nhất là khâu giống.

b) Xây dựng cơ sở vật chất.

Đi đôi với việc bình tuyển chọn lọc hàng năm ở các vùng sinh sản và vùng giống, cần củng cố và xây dựng cho được một số trung tâm giống ở tỉnh và ở huyện. Có thể bước đầu trung tâm giống đó gồm có một vài trại giống thật tốt của Nhà nước và một số trại tiên tiến của hợp tác xã giống có đủ tiêu chuẩn. Trung tâm giống này có thể phụ trách bước đầu từ 30 đến 50% lợn nái của vùng đó. Điều quan trọng là khi « phát » con giống ra thì con giống đó chắc chắn phải tốt hơn hẳn con giống của vùng sinh sản.

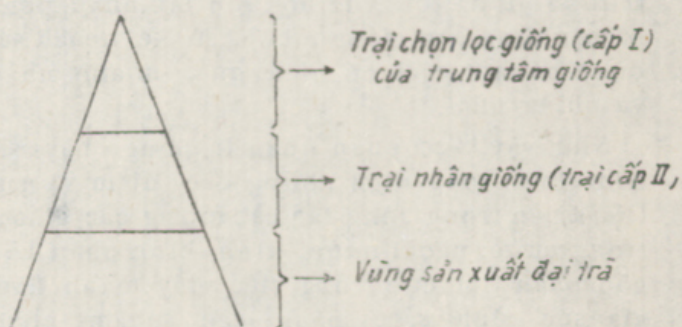
Như vậy, cần chấn chỉnh toàn bộ hệ thống trạm trại, nông trường giống để nhanh chóng trở thành hạt nhân của các trung tâm giống về các mặt: chăn nuôi có kĩ thuật; con giống tốt; năng suất lao động cao.

Trong các trung tâm giống đó, kĩ thuật thụ tinh nhân tạo đối với lợn ngoại được đặc biệt chú ý và phải thật kinh tế. Khi sử dụng một con đực ngoại phải qua khảo sát phẩm chất thật chu đáo, sau đó sẽ được khai thác sử dụng đến cao độ. Mạng lưới thụ tinh nhân tạo phải được xây dựng thật tốt với điều kiện như điện, tủ lạnh, đường dây điện thoại, mô-tô, ô-tô, v.v...

Mức độ chọn lọc giống trong từng khu vực cũng khác nhau. Ví dụ ở các trại chọn lọc giống cấp I ở trung tâm giống, thì phương pháp chọn có khắt khe hơn, cao hơn. Đối với con đực giống phải dùng phương pháp khảo sát qua đời sau (*progeny — test*) và phương pháp khảo sát kiểm tra bản thân chúng. Đối với con cái giống, phải khảo sát kiểm tra bản

thân chúng về các mặt như sinh sản, khả năng tiết sữa, khéo nuôi con...

Ở các trại nhân giống của Nhà nước và của hợp tác xã, mức độ chọn lọc thấp hơn, có thể chỉ cần khảo sát kiểm tra bản thân lợn đực và lợn cái giống. Ở đây có thể là trại cấp II. Các trại này cung cấp lợn con để nuôi thịt cho khu vực sản xuất là các trại tập thể, hợp tác xã và gia đình xã viên:



Đi đôi với vấn đề trên, cần coi rất trọng việc tạo giống lợn mới giữa lợn nội với lợn ngoại. Cần tạo đầy đủ điều kiện và cơ sở vật chất để làm nhanh công tác này. Những con giống mới cần được đặc biệt lưu ý để trong một thời gian ngắn có thể nhân nhanh và nhiều được. Riêng công tác này, rút kinh nghiệm của các nước, cần có một bộ phận có đủ thẩm quyền phụ trách.

Cho nên Nhà nước cần đầu tư thích đáng vào những công tác này, và cần có sự quản lí chặt chẽ: đó là « công tác quản lí giống ».

c) Tổ chức quản lí giống gia súc.

Trong công tác giống lợn thì tổ chức quản lí con giống có tác dụng quyết định, vì mỗi giống gia súc được nuôi dưỡng trên một phạm vi rất rộng: nhiều vùng giống, nhiều trại giống, nhiều nông trường giống, nhiều trung tâm giống...

Phẩm chất con giống không phải chỉ do bản thân nó quyết định mà còn do tính di truyền, do sự chọn lọc, ghép đôi giao phối một cách khoa học. Để thực hiện được những điều đó, cần phải tổ chức quản lí và chỉ đạo con giống một cách có hệ thống, và có phương pháp. Có nghĩa là phải theo dõi cho được lí lịch của từng con giống, như nguồn gốc ông bà, bố mẹ, theo dõi năng suất sản lượng của nó và dòng họ của nó để nhằm chọn lọc phát hiện được những con giống có khả năng sản xuất cao.

Tổ chức này lập sổ « đăng kí giống » cho từng giống, qui định chế độ theo dõi gia súc

giống cho tất cả những con giống đủ tiêu chuẩn, lãnh đạo phương hướng giống, lãnh đạo mạng lưới thụ tinh nhân tạo, theo dõi sự tiến triển của gia súc giống nội, giống ngoại, giống lai, phổ biến kết quả về công tác giống của từng vùng.

Ngoài ra, hằng năm tổ chức này còn có nhiệm vụ lãnh đạo những cuộc thi giống ở huyện, ở tỉnh, và ở trung ương nhằm động viên khuyến khích, tuyên truyền, trưng bày những con giống tốt, những trại hoặc nông trường giống tốt... để học tập lẫn nhau, phát hiện những con giống tốt để có kế hoạch sử dụng nó một cách có hiệu quả, nhanh nhất và nhiều nhất.

Như vậy, « cơ quan quản lý giống » này sẽ nắm được toàn diện những đặc điểm và sự tiến triển trong công tác cải lương các giống trong nước, ngoài nước, tình hình phân bố, góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh đàn gia súc sinh sản, nâng cao phẩm chất đàn giống.

Nói tóm lại cơ quan quản lý giống sẽ đóng góp tích cực trong công tác giống ở những điểm chủ yếu sau đây :

— Giữ được con giống thuần và nâng dần chất lượng con giống; điều chỉnh, sử dụng được đực giống tốt giữa nhiều tỉnh, nhiều huyện, nhiều trung tâm giống; có kế hoạch phát triển từng bước lợn lai kinh tế; có kế hoạch khai thác tốt những đực giống trong

các trạm thụ tinh nhân tạo; có kế hoạch nhân nhanh những giống tốt và thanh thải nhanh giống xấu; chủ trì những cuộc thi giống; đề nghị khen thưởng những trung tâm giống tốt, trại giống tốt, nông trường giống tốt, những nơi có con giống đặc cấp.

Qua việc tìm hiểu tình hình chăn nuôi ở một số nước có nền chăn nuôi tiên tiến, chúng tôi thấy các nước đó đều tập trung mọi cố gắng vào việc cải lương giống, hoàn thiện con giống sẵn có, đẩy mạnh chăn nuôi sinh sản với những con giống đủ tiêu chuẩn, hàng loạt giống lai và giống mới được tạo ra, năng suất của gia súc được tiến bộ không ngừng, tiến lên chuyên môn hóa các giống gia súc (riêng về lợn đã có giống lợn thịt, lợn thịt — mỡ, lợn mỡ — thịt, lợn mỡ...). Rõ ràng, các nước nói trên đã lấy « việc cải lương giống » làm một trong những nội dung chính của cách mạng kỹ thuật trong chăn nuôi.

Với những đặc điểm quý của một số giống gia súc ở ta, cùng với những ưu điểm khác như đã phân tích ở trên, chúng ta có đầy đủ khả năng để nhanh chóng cải lương đàn lợn, góp phần tích cực đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc nước ta.